

Giồng Trôm, ngày 16 tháng 3 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 330/2020/TLST - DS ngày 11 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị T - Sinh năm: 1969; địa chỉ: ấp PT, xã TĐ, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

* **Bị đơn:** Ông Hồ Tiến T - Sinh năm: 1958; địa chỉ: ấp PT, xã TĐ, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị C - Sinh năm: 1962; địa chỉ: ấp PT, xã TĐ, huyện GT, tỉnh Bến Tre.

Bà Châm ủy quyền cho ông Thực.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hồ Tiến Thực: Ông Trần Minh V - Luật sư Văn phòng luật sư TMV thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữ bà Phạm Thị T và ông Hồ Tiến T đối với phần đất có diện tích 212,1m² thuộc thửa 118 tờ bản đồ số 10 tọa lạc tại ấp 4 (Phú Thuận), xã Thuận Điền, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre (hiện tại phần đất này do ông T quản lý và đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Phần đất có tứ cận như sau:

Phía Bắc giáp thửa 117 dài 37,97m.

Phía Nam giáp thửa 55, 117 dài 24,63m + 13,15m.

Phía Đông giáp lộ nhựa (đường vào UBND xã Thuận Điền) dài 5,78m.

Phía Tây giáp thửa 117 dài 5,65m.

(có họa đồ kèm theo).

Ghi nhận việc bà T, ông T thống nhất toàn bộ phần đất nói trên sẽ do ông T tiếp tục canh tác, quản lý.

Ghi nhận việc ông T đồng ý giao tiếp cho bà T số tiền 75.000.000đồng (bảy mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người bị thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí của vụ án là 1.875.000đồng (một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Ông Hồ Tiến T tự nguyện nộp 1.875.000đồng (một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí. Nhưng do ông là người cao tuổi nên được miễn nộp 50% án phí (phần mà ông phải đóng). Ông phải nộp 937.500đồng (chín trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tiền án phí (phần mà ông chịu thay cho bà T).

Bà Phạm Thị T không phải nộp án phí. Hoàn trả cho bà số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.882.000đồng (bốn triệu tám trăm tám mươi hai ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004113 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Về chi phí tố tụng: Ghi nhận việc bà Phạm Thị T tự nguyện chịu chi phí tố tụng (đo đạc, thẩm định, thu thập chứng cứ) là 3.060.000đồng (ba triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng). Bà T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hsva, vp.

THẨM PHÁN

(đã ký tên và đóng dấu)

Dương Ngọc Tú